

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2025/HSST

Ngày: 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc D

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày: 17/12/1999; HKTT và nơi ở hiện tại: phố X, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038099xxxxxx; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1966; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị Bé V, sinh năm: 1990; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 19/01/2025 chuyển tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa (nay là trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Phân trại tạm giam khu vực thành phố Thanh Hóa)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng

Chị: **Nguyễn Thị D1** Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T , xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09/01/2025, Nguyễn Văn D đi một mình đến khu vực gần nhà nghỉ H2, phố X, phường Q, thành phố Thanh Hóa tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, D gặp một người nam thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc được gói trong 01 tờ giấy màu trắng (dạng giấy vệ sinh) với số tiền 700.000đ và cho D một ít ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 1000 đồng. Mua được ma túy, D thuê phòng 205 nhà nghỉ H2 và gọi điện cho Nguyễn Thị D1, sinh năm 1993, trú tại Thôn T , xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đến nhà nghỉ. Tại đây, D lấy 01 viên thuốc lắc tự sử dụng với 01 lon coca cola có sẵn trong phòng và lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho D1, D1 tự sử dụng thuốc lắc cùng với 01 lon nước yến có sẵn trên bàn. Sau đó, D mở tờ tiền 1.000 đồng bên trong chứa ketamine và dùng móng tay xúc một phần ma túy trong tờ tiền đưa lên mũi để hít rồi để lên bàn. D1 tự lấy tờ tiền chứa ketamine và cũng dùng móng tay xúc ketamine trên tờ tiền để hít. Sau khi sử dụng xong, D đã vứt tờ giấy dùng để gói 02 viên thuốc lắc vào bồn cầu và dội nước.

Đến 03 giờ 30 phút ngày 10/01/2025, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hoá phối hợp với Công an phường Quảng Đông tiến hành kiểm tra xác minh tại phòng 205 Nhà nghỉ H2, phố X, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá yêu cầu mở cửa để kiểm tra thì D cầm tờ tiền 1000 đồng chạy vào trong nhà vệ sinh ném qua ô thoáng cửa ra bên ngoài. Tại chỗ, D và D1 đã khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình; Cơ quan Công an đã thu giữ trên mặt bàn đối diện cửa ra vào 01 vỏ kim loại dạng vỏ lon nước coca cola màu đỏ, hình trụ tròn và 01 vỏ kim loại dạng vỏ lon nước yến màu vàng, hình trụ tròn.

Ngày 10/01/2025, Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hoá đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Good, số imei: 350278369504491, bên trong gắn sim số: 0374211398.

Ngày 10/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác định hiện trường, thu giữ tờ tiền 1.000 đồng được vo, gấp, bên

trong có bám dính chất bột màu trắng tại vị trí mép tường phía Tây nhà nghỉ H2, trên mặt nền đất tương ứng vị trí của ô thoáng nhà vệ sinh phòng 205.

Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại MDMA; Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu giữ của Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị D1.

Kết luận giám định số 763/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt tờ tiền mệnh giá 1000đ (một nghìn đồng) Việt Nam bị vo gấp của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Về Vật chứng: 01 phong bì niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chữa mẫu vật tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng Việt Nam bị vo gấp hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Good, số imei:35027836950491, bên trong gắn sim số 0374211398; 01 vỏ kim loại dạng lon cocacola màu đỏ hình trụ; 01 vỏ kim loại dạng nước yến màu vàng hình trụ là vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với Nguyễn Thị D1, đã sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Văn D nhưng việc D chuẩn bị ma túy thì D1 không biết, không được bàn bạc trước. D1 cũng không tham gia chuẩn bị công cụ, dụng cụ, phương tiện để sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xử lý D1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/02/2025, Công an thành phố Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 44/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thị D1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Lê Đình T, sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã Q, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa – là quản lý, lễ tân của nhà nghỉ H2 không biết việc Nguyễn Văn D thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Quá trình điều tra đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra nên không xem xét xử lý.

Đối với nam thanh niên tên Đ bán ma túy cho D nhưng D không biết nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không xác định được để xử lý.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như Cáo Trạng. Đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án

+ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Văn D.

+ Vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ kim loại dạng lon cocacola màu đỏ hình trụ và 01 vỏ kim loại dạng nước yến màu vàng hình; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Good, số imei: 35027836950491, bên trong gắn sim số 0374211xxx cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 85/2025/THA ngày 25/02/2025 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo: bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

Người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Lời khai của người làm chứng đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Tối ngày 09/01/2025, rạng sáng ngày 10/01/2025, tại phòng 205 nhà nghỉ H2, phố X, phường Q, thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Văn D đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chị Nguyễn Thị D1 loại MDMA và Ketamine.

Hành vi của Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn D theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn D không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo sự lo lắng trong quần chúng nhân dân. Ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái nền kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và là một trong những tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

[4.2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo đã đầu thú; gia đình bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương); bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị Ngụ được UBND tỉnh tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Do đó bị cáo Nguyễn Văn D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về hình phạt: với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ kim loại dạng lon cocacola màu đỏ hình trụ; 01 vỏ kim loại dạng nước yến màu vàng hình trụ;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Good, số imei: 350278369504491, bên trong gắn sim số: 0374211xxx bị cáo sử dụng để gọi cho chị D1 nhưng chỉ gọi đến nhà nghỉ để tâm sự, không nói về việc đến để sử dụng chất ma túy, sau đó chị D1 đến nhà nghỉ thì mới nảy sinh việc sử dụng ma túy. Do đó, chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội, cần xem xét trả lại cho bị cáo.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 85/2025/THA ngày 25/02/2025 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 292 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo 27 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ kim loại dạng lon cocacola màu đỏ hình trụ; 01 vỏ kim loại dạng nước yến màu vàng hình trụ.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Good, số imei: 350278369504491, bên trong gắn sim số: 0374211xxx.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 85/2025/THA ngày 25/02/2025 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Thành phố Thanh Hóa;
- VP CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự T. Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- UBND p. Q, TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương